

UBND HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2023-2024
(Theo thông tư 36/2017/TT – BGD ngày 28/12/2017)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<p>1. Chăm sóc, nuôi dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân, đo và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3l/năm. - SDD = $3/90 = 3,3\%$; Thấp còi = $13/90 = 14,4\%$; Béo phì: 0% - 90% trẻ có khả năng vận động phù hợp theo độ tuổi, sức khỏe tốt. <p>2. Giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 91% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 85% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi. - 85% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu. - 88% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi. 	<p>1. Chăm sóc, nuôi dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân, đo và theo dõi biểu đồ sức khỏe 3l/năm. - SDD: $16/513$ trẻ = 3,1%; Thấp còi: $19/513$ trẻ = 3,7%; Béo phì: $14/513 = 2,7\%$. - 97% trẻ thích vận động và 91,5% trẻ có kỹ năng vận động khéo léo theo độ tuổi, sức khỏe tốt. <p>2. Giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 92% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 93% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh. - 92% Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi; biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường. - 92% trẻ hiểu được các câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp hơn. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép. - 100% trẻ mẫu giáo lớn nhận biết được 29 chữ cái, cầm bút tô đúng chiều, ngồi đúng tư thế, trẻ nhận biết chữ cái trong từ.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà	- 100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN mới, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ.	- 100% lớp thực hiện có chất lượng chương trình GDMN mới, qui chế chuyên môn và chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. - 100% trẻ 5 tuổi được thực hiện đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

	trường thực hiện	- 100% trẻ được đánh giá theo Thông tư 28/2016/BGD&ĐT-	- 100% trẻ 3,4 tuổi được thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Thanh Oai.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 93% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: + 87% trẻ đạt lĩnh vực phát triển thể chất; + 92% trẻ đạt lĩnh vực phát triển nhận thức. + 95% trẻ đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. + 97% trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội.	- 94% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: + 94% trẻ MGB, 97% trẻ MGN, 98% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển thể chất. + 90% trẻ MGB, 95% trẻ MGN, 99% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển nhận thức. + 90% trẻ MGB, 93% trẻ MGN, 99% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. + 98% trẻ MGB, 97% trẻ MGN, 100% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. + 92% trẻ MGB, 89% trẻ MGN, 100% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		- Có 5 trẻ hộ cận nghèo được giảm 50% học phí. Ngoài ra các cháu trong diện hộ cận nghèo được hỗ trợ ăn trưa 160.000đ/tháng. - Nhà trường huy động mọi nguồn lực từ CBGV, NV và PH thăm hỏi và hỗ trợ cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn dịp tết trung thu và tết nguyên đán.

Hồng Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2023



Nguyễn Thị Bích Hòa

UBND HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2023-2024
(Theo thông tư 36/2017/TT – BGD ngày 28/12/2017)

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	603	0	0	90	146	181	186
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	603		0	90	146	181	186
III	Số TE được kiểm tra định kỳ sức khỏe	603		0	90	146	181	186
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	603		0	90	146	181	186
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	570			87	140	176	167
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	19			3	6	2	8
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	571			77	137	179	178
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	32			13	9	2	8
5	Số trẻ thừa cân béo phì	14					3	11
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	603			90	146	181	186
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	107			90			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	526				146	181	186

Hồng Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
HỒNG DƯƠNG
Nguyễn Thị Bích Hoà

UBND HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG DƯƠNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2023-2024
(Theo thông tư 36/2017/TT – BGD ngày 28/12/2017)

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	603	0	0	90	146	181	186
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	603		0	90	146	181	186
III	Số TE được kiểm tra định kỳ sức khỏe	603		0	90	146	181	186
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	603		0	90	146	181	186
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	570			87	140	176	167
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	19			3	6	2	8
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	571			77	137	179	178
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	32			13	9	2	8
5	Số trẻ thừa cân béo phì	14					3	11
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	603			90	146	181	186
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	107			90			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	526				146	181	186

Hồng Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Hoà

**UBND HUYỆN THANH OAI
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG DƯƠNG**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên
Năm học 2023-2024**

(Theo thông tư 36/2017/TT – BGD ngày 28/12/2017)

S TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			ThS	ĐH	CD	TC	Chưa qua ĐT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	72	0	55	13	1	3	3	47	2	16	36		0
I	Giáo viên	51	0	51										
1	Nhà trẻ	9		9	0				9		1	8		0
2	Mẫu giáo	42		42	0	0		0	37		12	30		0
II	Cán bộ quản lý	3								2				
1	Hiệu trưởng	1		1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2					1	1	2			
II I	Nhân viên	18												
1	Nhân viên văn thư	0			0									
2	Nhân viên kế toán	1		1										
3	Nhân viên y tế	1				1								
4	Nhân viên nuôi dưỡng	13			13									
5	Nhân viên bảo vệ	3					3							

Hồng Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆN TRƯỞNG

 TRƯỜNG
 MẦM NON
 HỒNG DƯƠNG
 BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, T. P. HÀ NỘI

Nguyễn Thị Bích Hoà

Đơn vị: Trường mầm non Hồng Dương

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

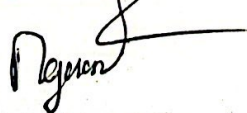
I	Quý II chuyển sang	470.883.432
1	Ngân sách cấp quý III (nguồn 12,13,14)	3.382.515.000
II	Tổng chi quý III	1.972.511.220
1	Chi lương	1.009.377.712
2	Tiền công trả cho lao động hợp đồng thường xuyên theo ND (Bảo vệ)	34.992.000
3	Chi tiền phụ cấp(PC ưu đãi, chức vụ, thâm niên, trách nhiệm)	422.839.057
4	Chi BHXH, Y tế, KPCĐ, BHTN	268.483.731
5	Dịch vụ công cộng	9.479.000
6	Thông tin tuyên truyền liên lạc	2.374.020
7	Công tác phí	5.800.000
8	Chi phí thuê mượn	25.202.000
9	Chi sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ Chuyên môn	58.714.700
10	Mua sắm tài sản vô hình (mua các loại PM như nuôi dưỡng, QL hồ sơ, trang website.....	10.500.000
11	Chi khác	124.749.000
III	Dự toán còn lại Quý III chuyển sang Quý IV	1.880.887.212

QUYẾT TOÁN THU - CHI HỌC PHÍ QUÝ III NĂM 2023

I	Quý II chuyển sang	158.645.000
1	Chuyển 40% CCTL năm 2022 sang TK học phí năm 2023	44.000.000
2	Chuyển 60% chi hoạt động từ ngân sách sang TK học phí năm 2023	174.000.000
	Tổng dự toán Quý III	376.645.000
II	Tổng chi quý III	280.543.000
1	Tiền lương biên chế	176.848.288
2	Phụ cấp (PC ưu đãi, chức vụ, thâm niên, trách nhiệm)	51.235.643
3	Các khoản đóng góp	28.464.069
4	Sửa chữa máy tính, máy in	7.470.000
5	Chi phí chuyên môn từng ngành	16.525.000
III	Dự toán còn lại Quý III chuyển sang Quý IV	96.102.000

Hồng Dương, ngày 05 tháng 10 năm 2023

Kế toán



Lê Thị Sinh Ngoan



Nguyễn Thị Bích Hoà